

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/QĐ - TA

T1, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông **Đồng Ngọc Huyền**
2. *Thư ký phiên họp:* Bà **Vũ Thị Phương Thảo**

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 26A/2024/QĐ - TA, ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Lại Quang D** - sinh năm 1975.

Số CCCD: 034075005897 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp;

Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã TN, huyện T1, tỉnh T2.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12.

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Con ông: Lại Quang Q (đã mất) và bà: Phạm Thị Q1.

(Vắng mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Phạm Quốc Hiệu** - Cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2. (Có mặt).
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2:* ông **Phạm Văn Nhất** (có mặt)

NHẬN THẤY:

Lại Quang D là đối tượng nghiện ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2003 cho đến nay, loại ma túy D thường sử dụng là heroin, sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể qua đường máu, trung bình mỗi ngày D sử dụng ma túy 01 lần. Ngày 08/6/2024 D mua 01 gói ma túy về sử dụng, đến ngày 10/6/2024 Công an xã TN

đưa D đi xét nghiệm nước tiểu tại Trung tâm y tế huyện T1, tỉnh T2. Tại phiếu trả lời kết quả ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm y tế huyện T1, tỉnh T2 kết luận Lại Quang D có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Morphin/hêrôin. Công an xã TN đã thông báo cho D phải đến UBND xã để đăng ký cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Tuy nhiên sau 05 ngày làm việc D không đến đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện. Do đó Ủy ban nhân dân xã TN, huyện T1, tỉnh T2 đã lập hồ sơ đề nghị đưa Lại Quang D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 30, khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Khoản 1 Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định về thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy.

Tại Công văn số: 176/ĐN-LĐTBXH ngày 28/6/2024 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 đề nghị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xem xét, quyết định áp dụng biện pháp "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" công lập đối với Lại Quang D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng.

Tại phiên họp: Đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" công lập đối với Lại Quang D từ 15 đến 18 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 phát biểu quan điểm về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lại Quang D và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lại Quang D là đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục do pháp luật quy định và đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận ý kiến của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 đưa Lại Quang D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thời hạn từ 15 đến 18 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị. Sau khi xem xét ý kiến đề nghị của đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1 và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

Về trình tự, thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1: việc lập hồ sơ đề nghị đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn được quy định tại các Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính. Các chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm của Lại Quang D được thu thập đảm bảo, khách quan và đúng với quy định.

Về căn cứ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thấy: Lại Quang D là đối tượng nghiện ma túy, đã trên mười tám tuổi và có nơi cư trú ổn định. Lại Quang D nằm trong danh sách theo dõi quản lý đối tượng nghiện ma túy. Ngày 08/6/2024, D sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã TN đã đưa D đi xét nghiệm nước tiểu tại Trung tâm y tế huyện T1, tỉnh T2. Kết quả xét nghiệm: Lại Quang D có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroin. Do đó Ủy ban nhân dân xã TN, huyện T1, tỉnh T2 đã lập hồ sơ đề nghị đưa Lại Quang D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lại Quang D là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung ngày 13/11/2020; Khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy và Khoản 1, Điều 40, Điều 41, Điều 43 của Nghị định 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Tại phiên họp, mặc dù người bị đề nghị Lại Quang D vắng mặt, nhưng D đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ thể hiện tại: Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Biên; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai và bản tường trình của D.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý hồ sơ, Quyết định mở phiên họp cho Lại Quang D theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 11 và khoản 3 Điều 16 nhưng D vẫn không đến tham gia phiên họp để trình bày ý kiến của mình mà không có lý do chính đáng nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi vi phạm của Lại Quang D thì thấy: mặc dù D có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trên 18 tuổi, biết được tác hại của ma túy. Do thiếu ý thức rèn luyện nên D vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Vì vậy cần có biện pháp xử lý đúng đắn và kịp thời để tránh nguy cơ D sẽ lại tiếp tục vi phạm pháp luật, có thể dẫn đến phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó chấp nhận đề nghị của phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm chữa bệnh, giáo dục dưới sự giám sát của cơ quan chuyên môn đối với D là phù hợp quy định tại Điều 95, khoản 1 (sửa đổi bổ sung) Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

1. Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quy định tại Điều 96 của Luật này để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 tháng đến 24 tháng.

Khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

...

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của người bị đề nghị áp dụng: Lại Quang D sau khi vi phạm đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi đây là tình tiết giảm nhẹ D được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ các Điều 95, 96, 103, 104, 105, 107 và 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với Lại Quang D.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Lại Quang D có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2 có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T1, tỉnh T2. Công an huyện T1, tỉnh T2 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Lại Quang D.;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Phòng LĐTB&XH huyện T1;
- UBND xã TN;
- Cơ sở cai nghiện công lập tỉnh T2;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền